

Số: /2026/TT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ

**Quy định về phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành
một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 276/2026/NĐ-CP ngày 08/7/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đối với một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ cho Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, bao gồm: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước, Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội, Cục Việc làm, Cục Quản lý lao động ngoài nước, Cục Người có công và Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân là đối tượng kiểm tra chuyên ngành.
- Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn (nếu có), thành viên đoàn kiểm tra chuyên ngành.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật về kiểm tra chuyên ngành, quy định pháp luật chuyên ngành trong từng lĩnh vực; phù hợp với mô hình tổ chức, tính chất hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị được phân cấp.
2. Bảo đảm phù hợp với chuyên môn, phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ.
3. Tổ chức, cá nhân đã được phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực văn thư và lưu trữ nhà nước

1. Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực văn thư, lưu trữ nhà nước, không bao gồm thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với các bộ, ngành ở Trung ương và các cuộc kiểm tra có tính chất liên ngành ở Trung ương do Bộ Nội vụ chủ trì.
2. Cục trưởng Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 217/2025/NĐ-CP. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề thực hiện theo quy định tại quy chế kiểm tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực việc làm, an toàn, vệ sinh lao động

1. Cục trưởng Cục Việc làm có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm: việc chấp hành pháp luật về việc làm; quản lý lao động; dịch vụ việc làm; bảo hiểm thất nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, chất lượng sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao và trung bình; chương trình quốc gia về việc làm; chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động; kỹ năng nghề theo

quy định của pháp luật về lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động và pháp luật liên quan; không bao gồm thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với các bộ, ngành ở Trung ương và các cuộc kiểm tra có tính chất liên ngành ở Trung ương do Bộ Nội vụ chủ trì.

2. Cục trưởng Cục Việc làm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 217/2025/NĐ-CP. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề thực hiện theo quy định tại quy chế kiểm tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội

1. Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực tiền lương, bảo hiểm xã hội, bao gồm: việc chấp hành pháp luật về thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí, tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, lao động hợp đồng trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; việc chấp hành pháp luật về lao động (không bao gồm quy định về an toàn, vệ sinh lao động); pháp luật về bảo hiểm xã hội (không bao gồm lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam); không bao gồm thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với các bộ, ngành ở Trung ương và các cuộc kiểm tra có tính chất liên ngành ở Trung ương do Bộ Nội vụ chủ trì.

2. Cục trưởng Tiền lương và Bảo hiểm xã hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 217/2025/NĐ-CP. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề thực hiện theo quy định tại quy chế kiểm tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước

1. Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định pháp luật về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và pháp luật liên quan.

2. Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 217/2025/NĐ-CP. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề thực hiện theo quy định tại quy chế kiểm tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực người có công với cách mạng

1. Cục trưởng Cục Người có công có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng và pháp luật liên quan; không bao gồm thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với các bộ, ngành ở Trung ương và các cuộc kiểm tra có tính chất liên ngành ở Trung ương do Bộ Nội vụ chủ trì.

2. Cục trưởng Người có công thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 217/2025/NĐ-CP. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề thực hiện theo quy định tại quy chế kiểm tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng

1. Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo quy của pháp luật về thi đua, khen thưởng và pháp luật liên quan, không bao gồm thẩm quyền kiểm tra chuyên ngành đối với các bộ, ngành ở Trung ương và các cuộc kiểm tra có tính chất liên ngành ở Trung ương do Bộ Nội vụ chủ trì.

2. Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định 217/2025/NĐ-CP; việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên đề thực hiện theo quy định tại quy chế kiểm tra chuyên ngành do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Các cuộc kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ đã có quyết định kiểm tra được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quyết định kiểm tra đã ban hành.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân trong chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành được xem xét khen thưởng công trạng, thành tích theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân trong chức năng, nhiệm vụ thực hiện kiểm tra chuyên ngành có hành vi vi phạm quy định pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Người đứng đầu các đơn vị được phân cấp quy định tại Thông tư này

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với nội dung được phân cấp.

b) Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

c) Kịp thời đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ (qua Văn phòng Bộ) xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu công tác của đơn vị và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Người đứng đầu các đơn vị giúp Bộ trưởng kiểm tra việc thực hiện phân cấp

a) Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra Người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân cấp theo Thông tư này.

b) Văn phòng Bộ tổng hợp, đề xuất Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý.

3. Đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ không được phân cấp theo quy định tại Thông tư này, người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ tham mưu Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo quy định của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- **UBND, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;
- Cổng TTĐT của Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, VPB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Chiến Thắng